TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/11/2019
V/v chị Vũ Thị Lan A xin ly hôn anh Trương Minh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc kiện "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐ-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1993; HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Q, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trương Minh Q, sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/9/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Trương Minh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 17/4/2014. Sau khi cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 6/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh Q chơi bời và có dấu hiệu ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên va chạm, bất hòa. Đến tháng 9/2018, nhận thấy không thể chung sống mãi với anh, chị đã về nhà mẹ đẻ ở nhờ và ly thân anh từ đó đến nay. Xác định tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Quang V, sinh ngày 25/7/2014 và Trương Thị Yến N, sinh ngày 19/5/2016. Ly hôn, chị Lan A nhận nuôi cháu Yến N và để anh Q nuôi cháu V, không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng : Chị không yêu cầu Tòa xét.

Về phía anh Trương Minh Q: Quá trình giải quyết vụ án, anh Q vắng mặt không về Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị Lan A giữ nguyên quan điểm về việc kiện.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về vụ án:

Về Tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng .Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về nội dung: *Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị Lan A được ly hôn anh Trương Minh Q; Giao cháu Trương Thị Yến N, cho chị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Quang V, cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Buộc chị Lan A phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh Q vẫn vắng mặt tại Tòa trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, theo qui định của các điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt qnh Q.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Lan A và anh Trương Minh Q có 01 cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, thể hiện bằng việc các bên đăng kí kết hôn ngày 17/4/2014 tại UBND xã Minh Tân và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng anh Q, chị Lan A về chung sống với nhau ngay. Quan hệ vợ chồng hòa thuận đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và thiếu niềm tin ở nhau, chị Lan A nghi ngờ anh Q có quan hệ tình cảm ngoài chồng, ngoài vợ và chính thức ly thân anh từ tháng 01/2019 đến

nay. Phía anh Q, quá trình giải quyết việc kiện, anh Q không về Tòa làm việc, song theo mẹ đẻ anh là bà Phạm Thị H cung cấp, thì anh Q không có quan điểm về tình cảm, còn gia đình bà không đồng ý để anh chị được ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết phía anh Q không cho thấy có thiện chí mong muốn được đoàn tụ, chí ít là về Tòa án để tham gia hòa giải. Chứng tỏ, anh Q cũng không có nhu cầu được hàn gắn hôn nhân. Điều này cũng được phản án thêm phần nào tại đơn thuận tình ly hôn đề ngày 27/11/2018 các bên đều trình bày và bày tỏ nguyện vọng được ly hôn. Chính quyền địa phương nơi anh Q cư trú xác nhận, đúng là anh Q và chị Lan A có mâu thuẫn trầm trọng, khi mà chị Lan A đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và ly thân anh suốt cả gần 01 năm qua. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Lan A và anh Trương Minh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A là phù hợp với quy định tại điều 39 BLDS và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 cháu là Trương Quang V, sinh ngày 25/7/2014 và Trương Thị Yến N, sinh ngày 19/5/2016. Xét yêu cầu của chị Lan A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Yến N và để anh Q nuôi dưỡng cháu V, trong khi phía anh Q không có quan điểm, còn gia đình anh thì lại muốn giao cả hai cháu cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tòa nhận thấy yêu cầu của chị Lan A là phù hợp hơn, bởi lẽ, việc giao cháu V là nam giới, cháu Yến N là nữ giới, cho bố và mẹ là những người cùng giới nuôi dưỡng chăm sóc, sẽ là tốt hơn với độ tuổi và tâm sinh lý của các cháu, khi mà cháu V mới hơn 05 tuổi, cháu Yến N mới hơn 03 tuổi. Mặt khác, nhu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là nhu cầu chính đáng của bất cứ ông bố, bà mẹ nào nên cần được xem xét, chấp nhận

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lan A không đề nghị Tòa xét, trong khi anh Q không có quan điểm, nên Tòa không xét. Trường hợp sau này, nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu, thì Tòa án sẽ giành quyền khởi kiện trong 01 vụ kiện độc lập khác.

Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 39 BLDS; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Lan A

1. *Về tình cảm*: Chị Vũ Thị Lan A được ly hôn anh Trương Minh Q.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trương Thị Yến N, sinh ngày 19/5/2016 cho chị Vũ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Trương Quang V, sinh ngày 25/7/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Các bên được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Lan A phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005531 ngày 03/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Lan A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang